TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**
Số: **35**/2019/QĐST-DS	*Lâm Bình, ngày 29 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 26, 144, 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 357, 463 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Hoàng Thị T**, sinh năm 1968

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thu H**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh Tuyên Quang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn P có trách nhiệm thanh toán cho bà Hoàng Thị T số tiền gốc vay là 800.000.000đ (*tám trăm triệu đồng)*.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Bà Hoàng Thị T nhận chịu 5.000.000đ (*năm triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Hoàng Thị T đã nộp là 18.531.200đ (*mười tám triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm đồng*) theo biên lai thu số: 0000004 ngày 25/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Tuyên Quang. Trả lại cho bà Hoàng Thị T số tiền tạm ứng án phí chênh lệch còn lại là 13.531.200đ *(mười ba triệu, năm trăm ba mươi mốt nghìn, hai trăm đồng).*

Anh Nguyễn Văn P nhận chịu 13.000.000đ (*mười ba triệu đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch .

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phúc An Hoành